PLFY-P VEM-PA

NEW

Văn phòng | Bệnh viện | Trường học | Nhà hàng

Luồng gió tối ưu

Lựa chọn 2, 3, 4 hướng thổi

Có 3 tùy chọn hướng thổi để lựa chọn từ hai hướng, ba hướng và bốn hướng để phù hợp với nhiều cách lắp đặt khác nhau. Ví dụ chọn bốn hướng để lắp đặt ở trung tâm của phòng và ba hướng để lắp đặt ở góc phòng.

Lựa chọn 2, 3, 4 hướng thổi

* Khi dàn lạnh ở chế độ 2 hoặc 3 hướng thổi thì có thể tùy chọn hướng thổi theo nhu cầu người dùng.

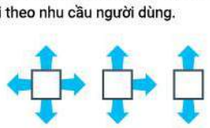

+

Tùy chỉnh hướng cánh lá đảo

Cánh lá đảo có thể được thay đổi hoặc cố định bằng điều khiển từ xa để điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc gián tiếp.

Hướng thổi gió ở mỗi cánh lá đảo có thể được tùy chỉnh với điều khiển có dây hoặc điều khiển không dây (PAR-SL100A-E)

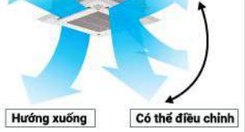

Điều hòa không khí đa hướng

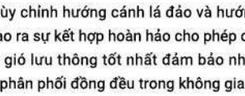

Lựa chọn 2, 3, 4 hướng thổi

+

Tùy chỉnh hướng cánh lá đảo

Việc tùy chỉnh hướng cánh lá đảo và hướng gió thổi tạo ra sự kết hợp hoàn hảo cho phép cài đặt luồng gió lưu thông tốt nhất đảm bảo nhiệt độ được phân phối đồng đều trong không gian điều hòa.

Kết quả là phòng được điều hòa không khí đồng đều và thoải mái cho người sử dụng.

Trang bị chế độ trần cao và thấp.

Dàn lạnh được trang bị các chế độ vận hành trần cao và thấp giúp có thể chuyển đổi luồng gió để phù hợp với chiều cao của phòng. Việc chọn luồng gió tối ưu giúp tạo cảm giác mát mẻ cho toàn bộ không gian trong phòng.

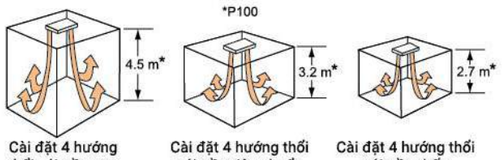

Cài đặt 4 hướng thổi với trần cao | Cài đặt 4 hướng thổi với trần tiêu chuẩn | Cài đặt 4 hướng thổi với trần thấp

Phạm vi luồng gió

Model / Hướng gió	P32–P80			P100/P125		
	Chế độ trần cao	Chế độ tiêu chuẩn	**Chế độ trần thấp**	**Chế độ trần cao**	Chế độ tiêu chuẩn	**Chế độ trần thấp**
4-hướng	**3.5 m**	2.7 m	**2.5 m**	**4.5 m**	3.2 m	**2.7 m**
3-hướng	**3.5 m**	3.0 m	**2.7 m**	**4.5 m**	3.6 m	**3.0 m**
2-hướng	**3.5 m**	3.3 m	**3.0 m**	**4.5 m**	4.0 m	**3.3 m**

Tự động điều chỉnh tốc độ gió

Chế độ tự động điều chỉnh tốc độ gió nhằm duy trì điều kiện trong phòng thoải mái mọi lúc. Cài đặt này cho phép tự động điều chỉnh tốc độ gió theo các điều kiện phù hợp với môi trường trong phòng.

Khi bắt đầu chạy chế độ sưởi ấm/làm lạnh, luồng gió được cài với tốc độ cao để nhanh chóng sưởi ấm/làm lạnh phòng

Khi nhiệt độ phòng đạt nhiệt độ cài đặt, tốc độ gió được tự động giảm để hoạt động sưởi ấm/làm lạnh ổn định và thoải mái.

Điệnmáygiágốc
Bảo hành chính hãng tận nơi SINCE 2002

Cảm biến 3D i-see (tùy chọn)

• Phát hiện người trong phòng với độ chính xác cao.

Tổng cộng có 8 cảm biến, xoay được 360° mỗi 3 phút. Bên cạnh đó, ngoài việc phát hiện ra nhiệt độ cơ thể, thiết bị có thể tính toán chính xác bằng các thuật toán để xác định được số lượng người ở trong phòng và vị trí của họ.

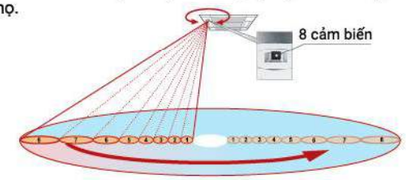

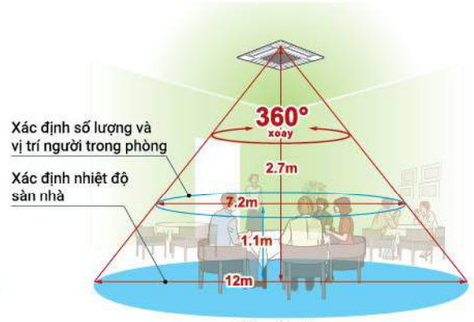

• Phát hiện số lượng người trong phòng

Chế độ tiết kiệm năng lượng theo số lượng người

Cảm biến 3D i-see phát hiện số lượng người trong phòng. Sau đó tính toán tỉ lệ phần trăm số người có mặt trong phòng để điều chỉnh vận hành phù hợp với thời điểm hiện tại. Khi số lượng người giảm 30% thì nhiệt độ phòng sẽ tăng 1°C (khi làm lạnh) hoặc giảm 1°C (khi sưởi ấm) để tiết kiệm điện. Nhiệt độ được điều khiển dựa trên tỉ lệ phần trăm người có mặt trong phòng.

Chế độ tiết kiệm năng lượng khi không có người

Khi cảm biến 3D i-see phát hiện không có người trong phòng, hệ thống sẽ được chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Nếu phòng vẫn không có người trong khoảng 60 phút, thì nhiệt độ phòng sẽ tăng 2°C (khi làm lạnh) hoặc giảm 2°C (khi sưởi ấm) để tiết kiệm điện. Điều này góp phần làm giảm thất thoát năng lượng khi làm lạnh và sưởi ấm.

Chế độ tự động tắt khi không có người

Khi căn phòng vẫn không có người trong một khoảng thời gian định sẵn, máy điều hòa sẽ tự động tắt, nhờ đó tiết kiệm điện hơn. Thời gian cho đến khi dừng hoạt động có thể được đặt từ 60 đến 180 phút, với mức chỉnh 10 phút.

*Chế độ "Tự động tắt khi không có người" không dùng được khi nhiều dàn lạnh được vận hành bằng một bộ điều khiển MA.

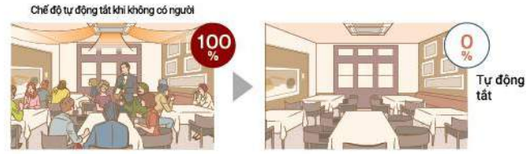

*PAR-32MAA được yêu cầu cho việc cài đặt

• Phát hiện vị trí người trong phòng

Cài đặt hướng gió trực tiếp/gián tiếp *

Một số người không thích gió thổi trực tiếp vào người, trong khi những người khác muốn mát lạnh từ đầu đến chân. Số người thích và không thích sẽ khác nhau. Với cảm biến 3D i-see, có thể lựa chọn hướng gió trực tiếp/gián tiếp phù hợp với mỗi người thông qua thay đổi cánh lá đảo ở dàn lạnh.

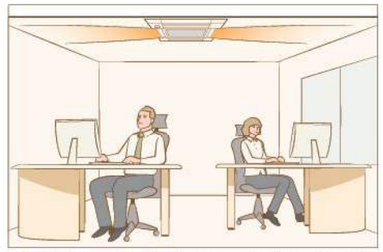

*PAR-32MAA hoặc PAR-SL100A-E được yêu cầu cho việc cài đặt

Luồng gió theo mùa*

<Khi làm lạnh>

Tiết kiệm năng lượng trong khi vẫn giữ nhiệt độ thoải mái một cách hiệu quả bằng cách tự động chuyển đổi giữa thông gió và làm mát. Khi đạt được nhiệt độ cài đặt, máy điều hòa không khí sẽ chuyển sang chế độ đảo cánh gió để duy trì nhiệt độ phòng một cách hiệu quả. Chức năng thông minh này góp phần giữ sự mát mẻ thoải mái cho người sử dụng.

<Khi sưởi ấm>

Máy điều hòa tự động chuyển đổi giữa tuần hoàn gió và sưởi ấm. Nhiệt lượng tỏa ra gần trần nhà được tái sử dụng thông qua tuần hoàn gió. Khi đạt đến nhiệt độ được cài đặt, máy điều hòa chuyển từ sưởi ấm sang tuần hoàn gió và thổi gió theo chiều ngang. Điều này giúp đẩy luồng không khí ấm tập trung gần trần nhà xuống tới người dùng, cung cấp chế độ sưởi ấm thông minh.

*PAR-32MAA được yêu cầu cho việc cài đặt.

Dễ dàng lắp đặt

Móc treo tạm

Cấu trúc của tấm mặt nạ đã được thiết kế lại và được trang bị móc treo tạm. Điều này đã cải thiện hiệu quả công việc trong quá trình lắp đặt.

Không cần phải tháo ốc vít

Có thể cài đặt mà không cần tháo ốc vít ở góc tấm mặt nạ và hộp điều khiển, chỉ cần nới lỏng chúng. Điều này làm giảm nguy cơ mất ốc vít.

• Góc mặt nạ

• Nắp che hộp điện

Hộp điện

Cấu trúc hộp điện được thiết kế lại để giúp cho việc kết nối dây điện vào dàn lạnh dễ dàng hơn.

• Model cũ

• Model mới

Tăng không gian cho việc lắp ống đồng

Vị trí trên và dưới của ống lỏng và ống hơi đã được đảo ngược cho phép việc kết nối ống hơi, cần nhiều lực hơn, được hoàn thành trước. Hơn nữa, thông qua việc thay đổi vị trí các đường ống mà góc vặn cờ lê ở đường ống lỏng được tăng từ 50° lên 70°, giúp cải thiện việc kết nối đường ống và cho phép công việc được hoàn thành trơn tru.

• Model cũ

• Model mới

Dễ dàng vệ sinh (tùy chọn)

Với mặt nạ có chế độ tự động nâng hạ, việc vệ sinh lưới lọc dễ dàng, thậm chí đối với trần cao.

Linh kiện tùy chọn

Thiết bị	Model	Công suất dàn lạnh phù hợp
Tấm cửa thoát gió	PAC-SJ37SP-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Hộp đa chức năng	PAC-SJ41TM-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Lưới lọc hiệu suất cao	PAC-SH59KF-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Góc mặt nạ có kèm cảm biến 3D i-see	PAC-SE1ME-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Mặt nạ tự động nâng hạ và thiết bị nhận tín hiệu	PLP-6EAJ	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Thiết bị nhận tín hiệu điều khiển từ xa	PAR-SE9FA-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Tăng không gian cho mặt nạ	PAC-SJ65AS-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Hộp gắn ống gió tươi	PAC-SH65OF-E	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125
Mặt nạ tiêu chuẩn	PLP-6EAR1	P32, P40, P50, P63, P80, P100,P125

Thông số kỹ thuật

Model				PLFY-P32VEM-PA.TH	PLFY-P40VEM-PA.TH	PLFY-P50VEM-PA.TH	PLFY-P63VEM-PA.TH	PLFY-P80VEM-PA.TH	PLFY-P100VEM-PA.TH	PLFY-P125VEM-PA.TH
Nguồn điện				1-pha 220/230/240V 50Hz, 220/230V 60Hz						
Công suất lạnh		*1	kW	3.6	4.5	5.6	7.1	9.0	11.2	14.0
		*1	BTU/h	12,300	15,400	19,100	24,200	30,700	38,200	47,800
		Công suất điện	kW	0.03	0.03	0.03	0.03	0.05	0.07	0.11
		Cường độ dòng điện	A	0.32	0.32	0.32	0.36	0.50	0.67	1.06
Công suất sưởi		*2	kW	4.0	5.0	6.3	8.0	10.0	12.5	16.0
		*2	BTU/h	13,600	17,100	21,500	27,300	34,100	42,700	54,600
		Công suất điện	kW	0.03	0.03	0.03	0.03	0.05	0.07	0.11
		Cường độ dòng điện	A	0.25	0.25	0.25	0.29	0.43	0.60	0.99
Vỏ máy		Thân máy		Thép mạ kẽm						
		Mặt nạ		MUNSELL (1.0Y 9.2/0.2)						
Kích thước H x W x D		Thân máy	mm	258 x 840 x 840					298 x 840 x 840	
		Mặt nạ	mm	40 x 950 x 950						
Khối lượng		Thân máy	kg	19			21		24	
		Mặt nạ	kg	5						
Bộ trao đổi nhiệt				Cánh tản nhiệt nhỏ gọn (Ống đồng và cánh nhôm)						
Quạt	Loại x Số lượng			Quạt Turbo x 1						
	Lưu lượng gió (Thấp-TB2-TB1-Cao)		m^3/phút	13-14-16-17	13-14-16-18	13-14-16-19	15-16-17-19	15-18-20-23	20-23-26-29	24-26-30-35
			L/s	217-233-267-283	217-233-267-300	217-233-267-317	250-267-283-317	250-300-333-383	333-383-433-483	400-433-500-583
			cfm	459-494-565-600	459-494-565-636	459-494-565-671	530-565-600-671	530-636-706-812	706-812-918-1024	847-918-1060-1236
	Áp suất tĩnh		Pa	0						
Motor quạt	Loại			Động cơ điện DC						
	Công suất điện		kW	0.050					0.120	
Lưới lọc				Lọc PP cấu trúc dạng tổ ong (độ bền cao, dễ dàng vệ sinh)						
Độ ồn (Thấp-TB2-TB1-Cao)			dB (A)	26-27-29-31	26-27-29-31	26-27-29-31	28-29-30-32	28-31-34-37	34-37-39-41	35-39-42-45
Thiết bị điều khiển môi chất lạnh				Van tiết lưu LEV						
Đường kính ống môi chất lạnh	Lỏng		mm (in.)	ø6.35 (ø1/4) Nối loe			ø9.52 (ø3/8) Nối loe			
	Hơi		mm (in.)	ø12.7 (ø1/2) Nối loe			ø15.88 (ø5/8) Nối loe			
Đường kính ống nước ngưng			mm (in.)	O.D 32 (1-1/4)						

Lưu ý

*1. Điều kiện hoạt động chế độ làm lạnh:
Trong nhà: 27°CD.B./19°CW.B. (81°FD.B./66°FW.B.),
Ngoài trời: 35°CD.B. (95°FD.B.)
Chiều dài đường ống: 7.5 m (24-9/16 ft.),
Chênh lệch độ cao: 0 m (0 ft.)
*2. Điều kiện hoạt động chế độ sưởi ấm:
Trong nhà: 20°CD.B. (68°FD.B.),
Ngoài trời: 7°CD.B./6°CW.B. (45°FD.B./43°FW.B.)
Chiều dài đường ống: 7.5 m (24-9/16 ft.),
Chênh lệch độ cao: 0 m (0 ft.)
* Do công nghệ không ngừng được cải tiến, các Thông số kỹ thuật trên và các ký tự đuôi của tên model có thể thay đổi mà không thông báo trước

MITSUBISHI ELECTRIC

Đại lý phân phối Điện máy giá gốc
Bảo hành chính hãng tận nơi SINCE 2002

32/28 Đường 35, Khu phố 1, P. Bình An, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Showroom**
57 Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM

• **Điện thoại (08:00 - 17:00)**
0902 390 599 - 0898 477 699

CÔNG TY TNHH MITSUBISHI ELECTRIC VIỆT NAM

• **Trụ Sở Chính**
Tầng 11-12, Tháp B, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, P.12, Q.10, TP. HCM

• **Hỗ trợ khách hàng**
Hotline: 1800585833